

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Số: 67/2026/TCSC/FIN-CV**  
V/v. Giải trình biến động  
Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng  
Quý 1/2026 so với Quý 1/2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)**  
**- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VNX)**  
**- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM (HOSE)**

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Báo cáo tài chính riêng Quý 1/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công giải trình về biến động kết quả kinh doanh theo Báo cáo kết quả hoạt động riêng Quý 1/2026 so với quý 01/2025, cụ thể như sau:

**1. Tình hình kết quả kinh doanh**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý 1/2026	Quý 1/2025	Biến động (+/-)	Biến động (%)
1	2	3	4=(2-3)	5=4/3
<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>68.484.366.747</b>	<b>64.585.508.312</b>	<b>3.898.858.435</b>	<b>6,0%</b>
<u>Trong đó hạng mục doanh thu chính:</u>				
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	19.329.546.475	26.941.243.161	(7.611.696.686)	-28,3%
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	14.378.352.421	8.906.281.259	5.472.071.162	61,4%
- Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	2.506.800.000	461.200.000	2.045.600.000	443,5%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	7.790.995.822	6.357.232.533	1.433.763.289	22,6%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	23.676.530.811	21.029.370.650	2.647.160.161	12,6%

- Doanh thu hoạt động tài chính	94.496.814	121.354.271	(26.857.457)	-22,1%
<b>Tổng Chi phí</b>	<b>67.836.665.842</b>	<b>37.121.712.134</b>	<b>30.714.953.708</b>	<b>82,7%</b>
<u>Trong đó hạng mục chi phí chính:</u>				
- Chi phí hoạt động	49.266.651.544	10.566.142.999	38.700.508.545	366,3%
- Chi phí tài chính	5.625.565.110	16.220.955.747	(10.595.390.637)	-65,3%
- Chi phí quản lý công ty chứng khoán	12.706.449.188	9.288.080.520	3.418.368.668	36,8%
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>647.700.905</b>	<b>27.463.796.178</b>	<b>(26.816.095.273)</b>	<b>-97,6%</b>
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN</b>	<b>706.863.052</b>	<b>21.863.444.619</b>	<b>(21.156.581.567)</b>	<b>-96,8%</b>

## 2. Nguyên nhân biến động

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) Quý 1/2026 lãi 0,7 tỷ đồng, giảm 21,2 tỷ đồng tương ứng giảm 96,8% so với Quý 1/2025 (lãi 21,9 tỷ đồng). Biến động chủ yếu do các nguyên nhân sau

- Về doanh thu:

Tổng doanh thu Quý 1/2026 đạt 68,5 tỷ đồng, tăng 3,9 tỷ đồng (tương ứng tăng 6%) so với Quý 1/2025 (64,6 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do:

- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 5,5 tỷ đồng (61,4%);
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 2,6 tỷ đồng (12,6%);
- Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) tăng 2,0 tỷ đồng (443,5%);
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán tăng 1,4 tỷ đồng (22,6%);
- Tuy nhiên, lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) giảm 7,6 tỷ đồng, tương ứng giảm 28,3% so với cùng kỳ, làm mức tăng doanh thu thuần không lớn.

- Về chi phí:

Tổng chi phí Quý 1/2026 là 67,8 tỷ đồng, tăng 30,7 tỷ đồng (tương ứng 82,7%) so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do:

- Chi phí hoạt động kinh doanh tăng đột biến 38,7 tỷ đồng (366,3%);
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 3,4 tỷ đồng (36,8%);
- Ở chiều ngược lại, chi phí tài chính giảm 10,6 tỷ đồng, tương ứng giảm 65,3%, qua đó bù đắp một phần mức tăng chi phí trong kỳ.

- Do tổng chi phí tăng mạnh hơn đáng kể so với mức tăng doanh thu, nên kết quả dẫn đến lợi nhuận trước thuế Quý 1/2026 chỉ đạt 0,6 tỷ đồng, giảm 97,6% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 0,7 tỷ đồng, giảm 96,8% so với Quý 1/2025.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, FIN.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN ĐỨC HIẾU**

